

Số: 08 /2017/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 27 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và
chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và
công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BKHHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 13./TTr-SKHHCN ngày 16 tháng 02 năm 2017 về việc đề nghị phê duyệt Quyết định ban hành Quy định kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Sở Tư pháp (kiểm tra văn bản);
- Website Chính phủ;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, SKHCN(2). *MTZ*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Đặng Minh Thông**

QUY ĐỊNH

**Kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng
trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2017/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 02/năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được triển khai thực hiện thông qua hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (sau đây gọi là nhiệm vụ).

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh là Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thông qua cơ quan thường trực là Sở Khoa học và Công nghệ đặt hàng các tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được phê duyệt theo quy định.

2. Cơ quan chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh là Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cơ quan theo luật định được giao chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.

3. Cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh là Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan đầu mối được giao thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với nhiệm vụ, nhằm tổ chức triển khai nhiệm vụ theo đúng mục tiêu, nội dung và sản phẩm của nhiệm vụ.

4. Đơn vị quản lý kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh gồm:

a) Phòng Kế hoạch – Tài chính của Sở khoa học và Công nghệ, tổ chức được giao tham mưu, giúp Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện công tác kế hoạch, tổng hợp, tài chính phục vụ quản lý nhà nước để thực hiện các mục tiêu, nội dung và sản phẩm của nhiệm vụ;

b) Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được giao tiếp nhận, quản lý việc sử dụng, cấp phát kinh phí từ ngân sách nhà nước và thực hiện các hoạt động phục vụ quản lý nhà nước để thực hiện các mục tiêu, nội dung và sản phẩm của nhiệm vụ.

5. Đơn vị quản lý chuyên môn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh là những phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Sở khoa học và Công nghệ được giao tham mưu, giúp Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quản lý lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nội dung khoa học của nhiệm vụ.

Chương II

QUY TRÌNH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 3. Nội dung kiểm tra, đánh giá

1. Nội dung khoa học, gồm:

- a) Nội dung đã hoàn thành;
- b) Nội dung đang triển khai;
- c) Sản phẩm đã được ứng dụng vào thực tế.

2. Tiến độ thực hiện.

3. Tình hình sử dụng kinh phí.

- a) Tình hình sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước;
- b) Tình hình sử dụng kinh phí ngoài ngân sách nhà nước.

4. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 4. Nguyên tắc kiểm tra, đánh giá

1. Kiểm tra, đánh giá dựa trên hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được ký kết; bảo đảm tính dân chủ, khách quan, công bằng, trung thực và chính xác.

2. Tôn trọng và hạn chế ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của tổ chức được kiểm tra.

3. Chỉ thực hiện kiểm tra khi có kế hoạch hoặc yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Kiểm tra phải được thực hiện theo đúng nội dung, thẩm quyền và quy trình.

5. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan đến công tác kiểm tra, tránh trùng lặp và chồng chéo.

Điều 5. Thời gian kiểm tra, đánh giá

1. Định kỳ theo quy định của hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được ký kết.

2. Đột xuất theo yêu cầu của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ hoặc yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thành phần tham gia kiểm tra, đánh giá

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất đối với tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thành phần đoàn kiểm tra, đánh giá gồm:

1. Trưởng đoàn là đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ.
2. Phó Trưởng đoàn là đại diện lãnh đạo phòng quản lý chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
3. Các thành viên gồm:
 - a) 02 đại diện Sở Khoa học và Công nghệ (01 đại diện phòng Kế hoạch – Tài chính và 01 chuyên viên theo dõi trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phòng quản lý chuyên môn, nghiệp vụ);
 - b) 01 đại diện Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh;
 - c) 01 đại diện cơ quan đề xuất đặt hàng;
 - d) Thành phần khác theo yêu cầu của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 7. Kinh phí tổ chức kiểm tra, đánh giá

Kinh phí tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh lấy từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ và được giao dự toán về Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh.

Điều 8. Chuẩn bị nội dung kiểm tra, đánh giá

1. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ

Tổ chức chủ trì chuẩn bị báo cáo và các tài liệu liên quan phục vụ kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là Thông tư số 04/2015/TT-BKH-CN).

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tiếp nhận các báo cáo, tài liệu của tổ chức chủ trì nhiệm vụ;

b) Bố trí thời gian, địa điểm kiểm tra, đánh giá và thông báo cho tổ chức chủ trì nhiệm vụ, các thành viên tham gia đoàn kiểm tra, đánh giá trước 05 ngày làm việc.

Điều 9. Điều kiện kiểm tra, đánh giá

Đoàn kiểm tra, đánh giá được tổ chức khi bảo đảm các điều kiện sau:

1. Nhận được đầy đủ báo cáo theo yêu cầu tại khoản 1 Điều 8 Quy định này.

2. Phải có mặt ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Đoàn kiểm tra, đánh giá như hướng dẫn tại khoản 1, khoản 2 và tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 3 Điều 6 Quy định này. Trong đó, phải có Trưởng đoàn hoặc Phó Trưởng đoàn được Trưởng đoàn ủy quyền.

Điều 10. Trình tự kiểm tra, đánh giá

1. Đại diện đoàn kiểm tra, đánh giá nêu lý do, giới thiệu thành phần đoàn kiểm tra, đánh giá.

2. Đại diện tổ chức chủ trì nhiệm vụ giới thiệu thành phần tham dự kiểm tra của đơn vị.

3. Trưởng đoàn kiểm tra, đánh giá chủ trì phiên họp. Trong trường hợp Trưởng đoàn vắng mặt, Phó Trưởng đoàn được ủy quyền bằng văn bản chủ trì phiên họp.

4. Chủ nhiệm nhiệm vụ báo cáo tóm tắt tình hình triển khai nhiệm vụ.

5. Đại diện lãnh đạo tổ chức chủ trì và các cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ bổ sung ý kiến.

6. Các thành viên đoàn kiểm tra thảo luận, trao đổi ý kiến đối với tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ và các cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ về các nội dung kiểm tra, đánh giá.

7. Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ giải trình, tiếp thu ý kiến của đoàn kiểm tra, đánh giá.

8. Trưởng đoàn kiểm tra, đánh giá kết luận về nội dung khoa học, tiến độ thực hiện, tình hình sử dụng kinh phí và kiến nghị đối với tổ chức chủ trì nhiệm vụ và ghi nhận đề xuất của tổ chức chủ trì (nếu có).

9. Biên bản kiểm tra, đánh giá phải được các thành viên tham gia đoàn kiểm tra, lãnh đạo tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ ký xác nhận.

10. Việc kiểm tra tài liệu, báo cáo có thể được thực hiện tại địa điểm làm việc của tổ chức chủ trì hoặc tại Sở Khoa học và Công nghệ.

11. Kiểm tra, đánh giá tại hiện trường: Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sản phẩm trung gian hoặc sản phẩm là các mô hình, thiết bị cụ thể, sản phẩm đo kiểm được, đoàn kiểm tra, đánh giá có trách nhiệm đến hiện trường để kiểm tra, đánh giá cụ thể về số lượng sản phẩm của nhiệm vụ. Trường hợp cần thiết, đoàn kiểm tra có thể yêu cầu kiểm tra chất lượng sản phẩm tại cơ quan có chức năng chuyên môn phù hợp.

Điều 11. Xử lý sau khi kết thúc kiểm tra, đánh giá

1. Việc xác nhận khối lượng công việc của nhiệm vụ phải được hoàn thành trong 10 ngày làm việc sau khi kết thúc kiểm tra, đánh giá.

2. Việc quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ phải được hoàn thành trong 20 ngày làm việc sau khi kết thúc kiểm tra, đánh giá.

3. Việc điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng (nếu có) được thực hiện theo hướng dẫn tại Chương III và Chương IV của Quy định này.

Chương III

ĐIỀU CHỈNH TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 12. Điều chỉnh thời gian thực hiện nhiệm vụ

1. Việc gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ được thực hiện theo hướng dẫn quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN. Mỗi nhiệm vụ chỉ được gia hạn một (01) lần. Thời gian gia hạn không quá 12 tháng đối với các nhiệm vụ có thời gian thực hiện trên 24 tháng và không quá 06 tháng đối với nhiệm vụ có thời gian thực hiện không quá 24 tháng. Trường hợp không theo quy định trên do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định trên cơ sở lấy ý kiến của các chuyên gia tư vấn độc lập và cơ quan đề xuất đặt hàng nhiệm vụ.

2. Việc gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ chỉ được xem xét trước khi kết thúc hợp đồng ít nhất 01 tháng.

3. Việc rút ngắn thời gian thực hiện chỉ được xem xét khi đã hoàn thành được ít nhất 2/3 nội dung của nhiệm vụ.

Điều 13. Điều chỉnh tên, mục tiêu, sản phẩm của nhiệm vụ

1. Đối với nhiệm vụ được thực hiện theo phương thức khoán đến sản phẩm cuối cùng: Không được phép điều chỉnh.

2. Đối với nhiệm vụ được thực hiện theo phương thức khoán một phần: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định đối với từng trường hợp cụ thể. Trong trường hợp cần thiết, việc điều chỉnh được xem xét sau khi lấy ý kiến của

các chuyên gia tư vấn độc lập hoặc có ý kiến của Hội đồng tư vấn do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập và ý kiến đồng thuận bằng văn bản của cơ quan đề xuất đặt hàng nhiệm vụ. Biên bản họp Hội đồng tư vấn được thực hiện theo hướng dẫn quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 04/2015/TT-BKH-CN.

Điều 14. Điều chỉnh nội dung của nhiệm vụ

1. Đối với nhiệm vụ được thực hiện theo phương thức khoán đến sản phẩm cuối cùng: Thủ trưởng tổ chức chủ trì nhiệm vụ được chủ động điều chỉnh nội dung nhiệm vụ và tự chịu trách nhiệm về quyết định điều chỉnh của mình.

2. Đối với nhiệm vụ được thực hiện theo phương thức khoán một phần: Tổ chức chủ trì nhiệm vụ phải có văn bản báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc điều chỉnh nội dung đối với từng trường hợp cụ thể. Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lấy ý kiến của các chuyên gia tư vấn độc lập hoặc tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn điều chỉnh hợp đồng.

Điều 15. Điều chỉnh kinh phí thực hiện nhiệm vụ

1. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ có quyền đề nghị điều chỉnh kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

2. Việc điều chỉnh kinh phí thực hiện nhiệm vụ được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 16. Thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ

1. Việc thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ chỉ được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a) Chủ nhiệm nhiệm vụ đi học tập, công tác dài hạn trên 06 tháng liên tục;
- b) Chủ nhiệm nhiệm vụ bị ốm đau, bệnh tật không có khả năng điều hành hoạt động nghiên cứu của nhiệm vụ (có văn bản đề nghị của cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ hoặc xác nhận của cơ quan y tế);
- c) Chủ nhiệm nhiệm vụ tử vong hoặc mất tích trên 06 tháng;
- d) Chủ nhiệm nhiệm vụ có văn bản đề nghị thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ vì lý do cá nhân không thể tiếp tục thực hiện công việc được giao;
- đ) Chủ nhiệm nhiệm vụ không hoàn thành tiến độ và nội dung nhiệm vụ theo đặt hàng mà không có lý do chính đáng, vi phạm nguyên tắc quản lý tài chính theo kết luận của đoàn kiểm tra, thanh tra hoặc phải đình chỉ công tác.

2. Chủ nhiệm nhiệm vụ mới phải đáp ứng các yêu cầu tại Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 17. Thay đổi tổ chức chủ trì nhiệm vụ

1. Chỉ thay đổi tổ chức chủ trì nhiệm vụ trong trường hợp có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc sát nhập, chia tách, giải thể tổ chức chủ trì nhiệm vụ.

2. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ mới phải đáp ứng các yêu cầu tại Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 18. Điều chỉnh khác đối với các nhiệm vụ

1. Điều chỉnh mua sắm nguyên, vật liệu

a) Đối với nhiệm vụ được thực hiện theo phương thức khoán đến sản phẩm cuối cùng: Tổ chức chủ trì nhiệm vụ được chủ động quyết định điều chỉnh kế hoạch mua sắm và dự toán về số lượng, khối lượng, chủng loại nguyên vật liệu mua bằng ngân sách nhà nước và không làm tăng tổng kinh phí chi cho mục nguyên vật liệu đã được phê duyệt. Sau điều chỉnh, việc mua sắm nguyên vật liệu được thực hiện theo quy định hiện hành;

b) Đối với nhiệm vụ được thực hiện theo phương thức khoán một phần: Tổ chức chủ trì nhiệm vụ chỉ được điều chỉnh kế hoạch mua sắm nguyên, vật liệu khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Điều chỉnh, bổ sung cá nhân tham gia nghiên cứu: Tổ chức chủ trì nhiệm vụ được chủ động thay đổi cá nhân tham gia nghiên cứu để bảo đảm thực hiện tốt mục tiêu, sản phẩm của nhiệm vụ đã được phê duyệt. Việc thay đổi cá nhân tham gia nghiên cứu phải có sự đồng thuận của người được bổ sung và người được thay thế; đồng thời, phải đáp ứng được các yêu cầu về tiêu chí lựa chọn cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ theo thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được phê duyệt.

3. Điều chỉnh đoàn ra

a) Tổ chức chủ trì nhiệm vụ được chủ động điều chỉnh nội dung, thời điểm và thời gian tổ chức đoàn ra phù hợp với thực tế, bảo đảm thực hiện tốt mục tiêu, sản phẩm của nhiệm vụ;

b) Trường hợp điều chỉnh nước đến, số lượng người tham gia đoàn ra phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Mọi trường hợp điều chỉnh đoàn ra không được làm tăng tổng kinh phí chi cho mục đoàn ra đã được phê duyệt.

4. Điều chỉnh mua sắm thiết bị, máy móc: Tổ chức chủ trì nhiệm vụ phải có văn bản báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định việc điều chỉnh đối với từng trường hợp cụ thể.

5. Điều chỉnh dự toán kinh phí ngoài ngân sách nhà nước: Tổ chức chủ trì được phép chủ động điều chỉnh các nội dung và kế hoạch chi nhưng không được giảm tổng kinh phí ngoài ngân sách nhà nước đã được phê duyệt.

6. Điều chỉnh khác đối với các nội dung không quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định đối với từng nội dung cụ thể. Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lấy ý kiến của các chuyên gia tư vấn độc lập hoặc tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn điều chỉnh hợp đồng.

Điều 19. Thẩm quyền điều chỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cấp tỉnh

1. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ chủ động quyết định điều chỉnh các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 14; Điều 16; điểm a khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 và khoản 5 Điều 18 Quy định này.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định việc điều chỉnh các nội dung không thuộc khoản 1 Điều này.

Điều 20. Trình tự, thủ tục điều chỉnh

1. Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền điều chỉnh của Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Hồ sơ đề nghị điều chỉnh được thực hiện theo hướng dẫn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Thông tư số 04/2015/TT-BKHHCN;

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định phương án điều chỉnh đối với từng trường hợp cụ thể;

c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ phải có văn bản điều chỉnh. Trường hợp không đồng ý điều chỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ phải có công văn trả lời cho tổ chức chủ trì nhiệm vụ nêu rõ lý do không được điều chỉnh;

d) Văn bản điều chỉnh được thực hiện theo hướng dẫn tại điểm d khoản 1 Điều 20 Thông tư số 04/2015/TT-BKHHCN. Văn bản điều chỉnh là một bộ phận của hợp đồng đã ký.

2. Đối với các nội dung tổ chức chủ trì nhiệm vụ được phép chủ động điều chỉnh:

a) Hồ sơ, trình tự thủ tục điều chỉnh được thực hiện theo quy định nội bộ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ;

b) Trường hợp không nhất trí với việc thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản điều chỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến bằng văn bản đến tổ chức chủ trì nhiệm vụ, trong đó nêu rõ lý do không đồng ý.

Chương IV
CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG
TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 21. Các trường hợp chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

Chấm dứt hợp đồng quá trình thực hiện nhiệm vụ đối với các trường hợp được quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 5 của Mẫu hợp đồng ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BKHHCN ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Điều 22. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền chấm dứt hợp đồng

1. Lập hồ sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng

a) Tổ chức chủ trì nhiệm vụ lập hồ sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng trong trường hợp chủ động đề nghị chấm dứt hợp đồng;

b) Sở Khoa học và Công nghệ lập hồ sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng trong trường hợp có đủ căn cứ quy định tại Điều 21 Quy định này.

2. Hồ sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng (thực hiện theo hướng dẫn quy định tại khoản 2 Điều 22 Thông tư số 04/2015/TT-BKHHCN).

3. Trình tự, thẩm quyền thực hiện chấm dứt hợp đồng

a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng hợp lệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét và có thông báo tạm dừng thực hiện nhiệm vụ;

b) Tổ chức chủ trì phải ngừng mọi hoạt động có liên quan kể từ ngày có thông báo tạm dừng thực hiện nhiệm vụ, đồng thời báo cáo chi tiết bằng văn bản với Sở Khoa học và Công nghệ các nội dung đã thực hiện, tình hình sử dụng kinh phí, nguyên vật liệu, trang thiết bị mua sắm;

c) Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức kiểm tra, đánh giá hồ sơ và hiện trường trước khi ra quyết định chấm dứt hợp đồng. Trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lấy ý kiến của các chuyên gia tư vấn độc lập (các nhà khoa học, chuyên gia quản lý); hoặc tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn chấm dứt hợp đồng. Trong quyết định chấm dứt hợp đồng cần xác định rõ số kinh phí phải hoàn trả ngân sách nhà nước, phương án xử lý sản phẩm, tài sản được hình thành hoặc mua sắm;

d) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện thanh lý hợp đồng đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh với tổ chức chủ trì nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

Chương V

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN VÀ CHUYÊN GIA TƯ VẤN ĐỘC LẬP

Điều 23. Tư vấn độc lập

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định lấy ý kiến của các chuyên gia tư vấn độc lập dưới hình thức mời 02 (hai) chuyên gia có chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ hoặc 01 (một) tổ chức tư vấn độc lập có năng lực. Ý kiến của các chuyên gia hoặc tổ chức tư vấn độc lập là căn cứ bổ sung để Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đưa ra các kết luận cuối cùng trước khi quyết định phê duyệt kết quả đánh giá giữa kỳ hoặc điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng.

2. Yêu cầu đối với chuyên gia tư vấn độc lập và thủ tục lấy ý kiến chuyên gia tư vấn độc lập được thực hiện theo Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Yêu cầu đối với tổ chức tư vấn độc lập: Là tổ chức có năng lực và kinh nghiệm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; có kinh nghiệm trong quản lý hoạt động khoa học và công nghệ hoặc sản xuất sản phẩm tương đương sản phẩm của nhiệm vụ; có đội ngũ cán bộ có trình độ cao về lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ.

Điều 24. Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn đánh giá giữa kỳ và Hội đồng khoa học công nghệ tư vấn điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn đánh giá giữa kỳ và Hội đồng khoa học công nghệ tư vấn điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Việc tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn đánh giá giữa kỳ và Hội đồng khoa học công nghệ tư vấn điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng được vận dụng theo Quy định đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 25. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì tổ chức đoàn kiểm tra, đánh giá do lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ làm Trưởng đoàn và cử thành phần tham gia theo hướng dẫn tại Điều 6 Quy định này.

2. Tiếp nhận báo cáo định kỳ và các tài liệu khác.

3. Chủ động xây dựng kế hoạch, phương án phối hợp công tác với các đơn vị chức năng liên quan trong quá trình kiểm tra, đánh giá.

4. Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện nội dung khoa học và công nghệ theo thuyết minh đã được phê duyệt.

5. Ghi chép, tổng hợp các ý kiến của các thành viên trong đoàn kiểm tra, đánh giá và ý kiến giải trình, kiến nghị của tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ và các thành viên tham gia nghiên cứu.

6. Hoàn thiện biên bản kiểm tra, đánh giá có xác nhận việc hoàn thành khối lượng công việc theo hướng dẫn tại điểm e khoản 1 Điều 23 Thông tư số 04/2015/TT-BKHHCN chậm nhất 10 ngày làm việc sau khi kết thúc kiểm tra, đánh giá. Gửi bản sao biên bản cho tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ và các đơn vị phối hợp kiểm tra, đánh giá.

7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý các vấn đề có liên quan đến điều chỉnh nội dung khoa học, mục tiêu, sản phẩm nhiệm vụ; điều chỉnh kinh phí; đánh giá giữa kỳ và chấm dứt hợp đồng (nếu có).

8. Trong trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ có quyền tổ chức lấy ý kiến của các chuyên gia tư vấn độc lập hoặc tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn để thực hiện đánh giá giữa kỳ hay xem xét điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng.

Điều 26. Trách nhiệm, quyền hạn của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh

1. Cử đại diện tham gia và thực hiện trách nhiệm của thành viên đoàn kiểm tra, đánh giá.

2. Kiểm tra chứng từ đề nghị thanh quyết toán, xác nhận việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ và lập biên bản quyết toán theo quy định tài chính hiện hành chậm nhất 20 ngày sau khi kết thúc kiểm tra, đánh giá; chịu trách nhiệm những vấn đề liên quan kinh phí.

3. Tham gia, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xử lý các vấn đề có liên quan đến điều chỉnh kinh phí, chấm dứt hợp đồng.

Điều 27. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan đề xuất đặt hàng

1. Cử đại diện tham gia và thực hiện trách nhiệm của thành viên đoàn kiểm tra, đánh giá.

2. Có ý kiến bằng văn bản đối với trường hợp cần thay đổi tên, mục tiêu, sản phẩm của nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết.

Điều 28. Trách nhiệm, quyền hạn của tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ

1. Chuẩn bị báo cáo định kỳ theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN, báo cáo quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ 06 tháng một lần kể từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực.

2. Cử đại diện tham dự kiểm tra, đánh giá gồm các thành phần sau: Đại diện lãnh đạo của tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, nhóm nghiên cứu triển khai nhiệm vụ và các đơn vị chức năng liên quan. Mời đại diện nhóm, tổ chức phối hợp nghiên cứu (nếu có).

3. Báo cáo đầy đủ, trung thực tình hình triển khai, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất hướng giải quyết đối với nhiệm vụ. Giải trình những yêu cầu của đoàn kiểm tra, đánh giá.

4. Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm của nhiệm vụ.

5. Gửi văn bản điều chỉnh về Sở Khoa học và Công nghệ đối với những nội dung được phép tự điều chỉnh theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 19 Quy định này trong thời gian 05 ngày làm việc sau khi có quyết định điều chỉnh.

6. Thực hiện đầy đủ các yêu cầu theo kết luận của đoàn kiểm tra. Trường hợp không thống nhất thì báo cáo lên cơ quan cấp trên có thẩm quyền để giải quyết theo quy định.

7. Chấp hành quyết định của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trong trường hợp điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng.

Điều 29. Trách nhiệm, quyền hạn của đoàn kiểm tra, đánh giá

1. Trưởng đoàn có trách nhiệm chủ trì thực hiện kiểm tra, đánh giá và cho ý kiến kết luận.

2. Phó trưởng đoàn thay mặt Trưởng đoàn thực hiện chủ trì kiểm tra, đánh giá và cho ý kiến kết luận trong trường hợp Trưởng đoàn vắng mặt.

3. Các thành viên có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá và cho ý kiến về nội dung được kiểm tra, đánh giá.

4. Kịp thời báo cáo và đề xuất phương án xử lý với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ những trường hợp vượt thẩm quyền.

5. Chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền nếu nhiệm vụ có dấu hiệu vi phạm pháp luật sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá.

6. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và trước pháp luật đối với quá trình hoạt động kiểm tra, đánh giá và kết luận kiểm tra, đánh giá của mình.

7. Cung cấp thông tin trong trường hợp điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng (nếu thấy cần thiết).

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có những vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để được nghiên cứu, tổng hợp và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành. / *AMZ*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten Signature]
Đặng Minh Thông